

Số: /BC-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 08 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026, UBND xã Nguyễn Lương Bằng Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước quý III, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành

- UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác CCHC trong kỳ đã ban hành các Văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã, gồm; 20 Công văn; 03 Thông báo; 04 Quyết định và 02 Kế hoạch

- Trong kỳ các cơ quan, đơn vị chuyên môn đã bám sát các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, BCĐ CCHC xã nhằm cụ thể hóa trên tất cả các lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Thường xuyên chỉ đạo các nội dung trong các cuộc họp giao ban của Ủy ban nhân dân xã và các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc xã.

2. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ

Ủy ban nhân dân thành phố giao Kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao từ ngày 10/6/2026 đến hết ngày 06/9/2026, cụ thể như sau:

- + Tổng số nhiệm vụ được giao: 49 nhiệm vụ. (trong kỳ báo cáo)
- + Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: 24 nhiệm vụ
- + Số nhiệm vụ đang thực hiện: 25 nhiệm vụ (trong thời hạn quy định).
- + Số nhiệm vụ quá hạn: 0 nhiệm vụ.

3. Tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND xã ban hành Kế hoạch về cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026

- Tổng số nhiệm vụ: 28 nhiệm vụ;
- Số nhiệm vụ đã thực hiện hoàn thành: 10 nhiệm vụ

- Số nhiệm vụ đã thực hiện và tiếp tục thực hiện cả năm 2026: 18 nhiệm vụ;
(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 1 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

4. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

- UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên cập nhật các tin bài trên Cổng thông tin điện tử xã đa dạng các nội dung: các tin hoạt động Đảng - đoàn thể, tin tức hoạt động của Hội đồng nhân dân, tin tức hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, báo cáo kinh tế - xã hội, thủ tục hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp,...

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các lĩnh vực: Tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính; Tuyên truyền việc thực hiện cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”; Tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tuyên truyền thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; Hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; Tuyên truyền thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; Tuyên truyền nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công xã. Các tin, bài được biên tập ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm giúp Nhân dân dễ tiếp cận, dễ thực hiện, định kỳ quý III năm 2026, hệ thống truyền thanh xã thực hiện tuyên truyền 72 tin, bài về cải cách hành chính nhà nước đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn.

- Kết quả Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã tuyên truyền về Cải cách hành chính nhà nước định kỳ từ ngày 10/6/2026 đến ngày 06/9/2026 đã đăng tải 142 tin, bài về công tác CCHC, chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của xã, địa chỉ: <https://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh-chuyen-doi-so>.

(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 2 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, BỘ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL):

- Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 304 ngày 06/09/2026. Kế hoạch Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới).

- Lập danh sách Tổ trưởng và Hòa giải viên các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã tham dự Hội nghị phổ biến một số văn bản pháp luật và tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở năm 2026 do Sở tư pháp thành phố Hải Phòng tổ chức.

b) Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL;

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về VBQPPL: Tiếp tục duy trì thư mục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về VBQPPL tại Trang thông tin điện tử xã (<https://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn/>). Trong kỳ báo cáo không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nào phát sinh.

- *Công tác ban hành Văn bản QPPL*: Tham mưu Thường trực HĐND xã ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 về Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng đảm bảo đúng trình tự, quy định.

c) Công tác tổ chức tiếp công dân:

- Bố trí đầy đủ địa điểm, cơ sở vật chất, tài liệu nghiệp vụ phục vụ công tác tiếp dân. Tham mưu ban hành 07 Công văn đề xuất lịch tiếp dân, 07 Giấy mời dự tiếp dân định kỳ và 07 Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã sau các buổi tiếp.

- Lịch tiếp công dân: Thực hiện theo Nghị định số 154/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ 01/7/2026, lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã được điều chỉnh tiếp vào ngày thứ Tư tuần thứ nhất và thứ Tư tuần thứ ba hàng tháng.

- Kết quả tiếp công dân (từ 10/6/2026 đến 07/9/2026): Tổ chức tiếp 07 kỳ (bằng 14 buổi). Tổng số lượt tiếp: 69 lượt với 78 người. Trong đó: Chủ tịch UBND xã tiếp định kỳ: 34 lượt với 40 người; Tiếp công dân thường xuyên: 35 lượt với 38 người; Tiếp đoàn đông người: 01 đoàn.

- Lĩnh vực phát sinh chủ yếu: Quản lý đất đai, cấp GCNQSDĐ, giải phóng mặt bằng, tranh chấp mốc giới đất. Công tác tiếp dân đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, không phát sinh điểm nóng phức tạp.

d) Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

- Kết quả giải quyết khiếu nại: Trong kỳ không phát sinh đơn khiếu nại.

- Kết quả giải quyết tố cáo: Đã giải quyết 01/01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền. Đã đăng tải công khai Kết luận nội dung tố cáo theo đúng Điều 39 Luật Tố cáo năm 2018.

- Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị: Tiếp nhận 25 đơn kiến nghị, đề nghị của công dân. Đã chỉ đạo phân loại, chuyển cơ quan chuyên môn xác minh giải quyết hoàn thành 21/25 đơn (đạt tỷ lệ 84%), còn 04 đơn đang trong thời hạn giải quyết theo quy định.

- Tiếp nhận và xử lý phản ánh trên Cổng thông tin tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp (Cổng 1022): Tiếp nhận và xử lý đạt 100% đúng quy định, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

đ) Cập nhật phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo:

- Thực hiện cập nhật 100% thông tin tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị lên phần mềm CSDLGQ tại địa chỉ <https://bcth.thanhtra.gov.vn/>. Dữ liệu được rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác, trùng khớp giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

e) Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân

Đã thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định với mức chi 120.000 đồng/người/ngày.

g) Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo trọng tâm: Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 03/7/2026 về thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Công văn số 1832/UBND-VP ngày 08/7/2026 triển khai thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND về bảo vệ người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công văn số 1866/UBND-VP ngày 13/7/2026 thực hiện Kế hoạch 82-KH/ĐU của Đảng ủy về kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát.

- Kết quả: Trong Quý III/2026, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực; không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật do hành vi tham nhũng hay lãng phí.

- Trong Quý III năm 2026, công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trên địa bàn xã đã được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ Nhân dân.

- Cụ thể, đối với công tác tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã, địa phương đã tổ chức thực hiện tổng cộng 07 kỳ tiếp công dân (tương ứng với 14 buổi). Qua các kỳ tiếp định kỳ và thường xuyên, cơ quan hành chính xã đã tiếp nhận tổng cộng 69 lượt với 78 lượt người. Trong đó, Chủ tịch UBND xã trực tiếp thực hiện tiếp công dân định kỳ 34 lượt với 40 người; lực lượng cán bộ chuyên trách thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên 35 lượt với 38 người. Bên cạnh đó, xã đã chủ động tổ chức tiếp 01 đoàn đông người liên quan đến các vướng mắc thuộc lĩnh vực Đất đai và Giải phóng mặt bằng, bảo đảm an ninh trật tự, không để phát sinh tình huống phức tạp ở cơ sở.

- Về kết quả xử lý và giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền:

Đối với đơn tố cáo, UBND xã đã thụ lý và giải quyết hoàn thành 01/01 đơn, đạt tỷ lệ giải quyết 100%. Đối với các đơn đề nghị, kiến nghị của công dân, tổng số đơn tiếp nhận là 25 đơn; trong đó đã tham mưu giải quyết dứt điểm 21/25 đơn, đạt tỷ lệ 84%. Đối với 04 đơn còn lại, các bộ phận chuyên môn đang tập trung xác minh, giải quyết trong thời hạn quy định của pháp luật, không có đơn quá hạn.

(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 2 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

2. Về cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả công bố, công khai minh bạch giải quyết thủ tục hành chính

- 100% TTHC thuộc phạm vi giải quyết của UBND xã, TTHC thuộc quản lý của các Sở ngành được niêm yết công khai bằng mã QR theo đúng quy định tại bảng niêm yết được niêm yết ở vị trí dễ thấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, thuận tiện để người dân tìm hiểu và thực hiện; Niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <https://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn>.

- UBND xã công khai địa chỉ, số điện thoại tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân doanh nghiệp về quy định, TTHC tại Trung tâm và Trang thông tin điện tử của xã.

2.2. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Tổng số TTHC tại thời điểm thực hiện rà soát: 378 TTHC
- Tổng số TTHC đã được rà soát, đánh giá: 16 TTHC.
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 378; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 01; số TTHC thay thế: 0; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 0
- Văn phòng UBND thành phố có công văn số 10812/VP-TTPVHCC về việc đánh giá chất lượng kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC xã Nguyễn Lương Bằng.

2.3. Kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận: 3.828 hồ sơ (trong đó 01 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang)
 - + Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết: 3.790 hồ sơ.
 - + Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trước và đúng hạn: 3.781 hồ sơ đạt 99,76%
 - + Tổng số hồ sơ TTHC từ chối giải quyết: 09 hồ sơ chiếm 0,24%
 - + Số hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ
 - + Số hồ sơ TTHC đang giải quyết: 38 hồ sơ (37 hồ sơ trong hạn, 01 hồ sơ yêu cầu bổ sung)
 - + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%
- Tỷ lệ TTHC được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt 100%.
- Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình được cung cấp trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%.
- Số DVCTT có phát sinh hồ sơ (cả một phần + toàn trình): 42 TTHC; Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần) là 11%.
- Số DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ (gồm cả DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức): 27 thủ tục, đạt tỷ lệ 12,3%
- Tổng số hồ sơ DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp): 2036 hồ sơ. Số hồ sơ DVCTT nộp trực tuyến toàn trình: 1.036 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100% (tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến); Số hồ sơ trực tuyến toàn trình đã giải quyết: 1.027 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (hồ sơ trực tuyến toàn trình đã giải quyết / hồ sơ trực tuyến toàn trình tiếp nhận) đạt 95,13%.
- Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp): 2.792 hồ sơ.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công đạt tỷ lệ 97,7% (2791/2857 hồ sơ thanh toán trực tuyến).
- Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của thành phố: 0% (chưa phát sinh hồ sơ).
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công

quốc gia đạt 100% (3.790/3.790 hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành Trung ương quản lý).

- 100% hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết được số hóa đạt 100%.

- Tổng số hồ sơ cấp bản điện tử: 3.790 hồ sơ đạt 100%

- Tổng số hồ sơ liên thông: 440 hồ sơ (trong đó hồ sơ thuộc 2 nhóm thủ tục thiết yếu: 142 hồ sơ).

- Về thực hiện thủ tục hành chính ngành dọc đóng trên địa bàn: Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Văn phòng đăng ký đất đai đã tiếp nhận 674 hồ sơ; đã giải quyết 671 hồ sơ, đang giải quyết 03 hồ sơ.

- Tỷ lệ dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin đạt 100%.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC:

- + Số phản ánh kiến nghị đã tiếp nhận: 01 phản ánh kiến nghị về quy định, TTHC trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia.

- + Số phản ánh kiến nghị đã giải quyết 01 phản ánh. Tỷ lệ giải quyết PAKN đạt 100%.

- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình giải pháp cải cách thủ tục hành chính được triển khai áp dụng, UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình:

- + Mô hình “Ngày thứ 5 giải quyết TTHC nhanh, trả kết quả trong ngày”.

- + Mô hình “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân yếu thế, gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công”

- + Mô hình “Hành chính ngoài giờ - vì Nhân dân phục vụ”

- Triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công đã triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, việc lấy ý kiến hài lòng của người dân qua thiết bị điện tử, quét mã QR đánh giá mức độ hài lòng của người dân sau khi nhận kết quả giải quyết TTHC. Kết quả có 1058 lượt đánh giá Rất hài lòng hoặc hài lòng của người dân trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 3 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 Về việc tạm giao biên chế công chức xã; số người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026; QĐ số: 601/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Về việc bổ sung số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng tạm giao năm 2026. Tổng số biên chế công chức được giao trong năm: 44 người; số có mặt tại thời điểm báo cáo: 38 người; số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo: Không. Tổng số về biên chế viên chức được giao trong năm: 431 người; số có mặt tại thời điểm báo cáo 399 người; số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo: Không.

- Ban hành Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 Về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm viên chức Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng, quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung theo đúng hướng dẫn của thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quyết định các biện pháp bảo đảm dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 4 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên cho công chức, viên chức; nâng thâm niên nhà giáo, xếp hưởng thâm niên lần đầu cho viên chức giáo dục theo đúng quy định. Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm quản lý cán bộ.

- Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc; chấp hành thời gian làm việc; không sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng; đảm bảo tác phong, trang phục, văn hóa công sở. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân; tuyệt đối không gây phiền hà, sách nhiễu, chậm trễ trong giải quyết công việc

(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 5 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

5. Về cải cách tài chính công

- Việc phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: 10 đơn vị

Trong đó:

+ Số đơn vị thuộc nhóm 1 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư): 0 đơn vị.

+ Số đơn vị thuộc nhóm 2 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên): 0 đơn vị.

+ Số đơn vị thuộc nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên): 01 đơn vị.

+ Số đơn vị thuộc nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên): 09 đơn vị.

- Tổng thu ngân sách đến thời điểm báo cáo (06/9/2026): 260.924.049.810 đồng.

Trong đó:

- + Thu thuế và các khoản phân theo tỷ lệ đạt: 72.303.048.468 đồng bằng 70.6% so với dự toán giao 102,418 tỷ đồng (đã bao gồm 27.818.000.000 đồng tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính để chi đầu tư công);
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 158.329.797.588 đồng;
- + Thu chuyển nguồn: 27.402.672.054 đồng, thu kết dư ngân sách là 2.888.531.700 đồng);
- Tổng chi ngân sách xã đến 06/9/2026: 201.739.555.102 đồng.

Trong đó:

- + Chi đầu tư: 60.916.358.261 đồng;
- + Chi thường xuyên: 140.823.196.841 đồng.
- Việc kiểm soát chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.
- Tổng vốn đầu tư công được giao năm 2026: 102.490.000.000 đồng.
- Lũy kế đã giải ngân: 60.916.358.261 đồng.
- Tỷ lệ giải ngân: 59,44% so với kế hoạch thành phố giao.
- Việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách và các nội dung tài chính khác được thực hiện theo quy định.
- Các nội dung công khai được niêm yết đầy đủ, đảm bảo minh bạch trong quản lý tài chính công.

(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 6 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Cơ sở hạ tầng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cơ bản đáp ứng yêu cầu: 100% cán bộ công chức sử dụng máy tính có kết nối mạng, có hệ thống mạng Lan, tường lửa, phần mềm diệt virus, có hệ thống wifi miễn phí phục vụ người dân tại Trung tâm, hệ thống camera giám sát hoạt động công vụ được duy trì ổn định.
- 100% cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm sử dụng chữ ký số phục vụ công tác số hóa; Việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định đạt 100%.
- Sử dụng phần mềm một cửa điện tử đúng quy định, đảm bảo liên thông với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố và các Bộ, ngành liên quan đảm bảo xuyên suốt, đồng bộ.
- Tổng số văn bản đến tiếp nhận trong kỳ: 5.361 văn bản.
- Tổng số văn bản đi phát hành trong kỳ: 2.602 văn bản.
- Tỷ lệ ký số điện tử: Đạt 100% đối với cả văn bản đi và văn bản đến. 100% văn bản được luôn chuyển, xử lý hoàn toàn trên Hệ thống Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc.

- Duy trì, áp dụng và cải tiến hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động chuyên môn tại UBND xã. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát thủ tục hành chính, kiểm soát hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết; cập nhập văn bản quy phạm pháp luật, cải tiến vào Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

(chi tiết Phụ lục III Biểu mẫu 7 dành cho UBND xã gửi kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác cải cách hành chính luôn được được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; được lãnh đạo Thường trực Đảng ủy và UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất triển khai đồng bộ, bám sát theo các Chương trình, Kế hoạch của thành phố và xã. Trong quý III năm 2026, UBND xã đã tập trung cải cách hành chính để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tình hình kinh tế - xã hội xã tiếp tục đạt được nhiều kết quả trên mọi lĩnh vực.

- Công tác tham mưu có nhiều chuyển biến tích cực, chủ động, kịp thời, bảo đảm tiến độ công việc, không để xảy ra tình trạng tồn đọng hồ sơ. Công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được đẩy mạnh; 100% văn bản đi/đến được xử lý và ký số điện tử trên môi trường mạng. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì nền nếp, đúng quy định pháp luật, đảm bảo an toàn tuyệt đối về an ninh trật tự tại địa phương.

- Công tác tiếp Đoàn kiểm tra công tác CCHC của thành phố tại xã được các cơ quan, đơn vị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu được Đoàn đánh giá cao công tác chỉ đạo điều hành. Thông qua việc kiểm tra và căn cứ kết luận số 761/TB-ĐKT ngày 28/8/2026 của Đoàn kiểm tra thành phố đã chỉ ra những mặt tích cực và những tồn tại hạn chế UBND xã đã triển khai các văn bản chỉ đạo khắc phục những tồn tại hạn chế để phục vụ Nhân dân và tổ chức trên địa bàn xã ngày một tốt hơn .

2. Tồn tại, hạn chế:

- Sở tiếp nhận đơn đề nghị, phản ánh tuy đã chép đầy đủ nội dung thông tin của công dân nhưng đôi lúc chưa ghi chú cụ thể cán bộ, công chức chuyên môn được giao nhiệm vụ trực tiếp giải quyết. Chưa triển khai thực hiện việc chi trả chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư thường xuyên theo quy định tại Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố.

- Công tác cán bộ lãnh đạo: Chưa kiện toàn đầy đủ chức danh lãnh đạo phòng, ban, đơn vị trực thuộc (chưa kiện toàn chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND và Giám đốc Trạm Y tế).

- Việc lập hồ sơ điện tử và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ hiện hành chưa đầy đủ; một số hồ sơ chưa bảo đảm về nghiệp vụ theo quy định; thời hạn bảo quản hồ sơ chưa bảo đảm, thời hạn nộp hồ sơ vào lưu trữ hiện hành còn chậm.

- Đối với các văn bản điện tử, quy trình sửa, duyệt chưa được thực hiện trên hệ thống. Văn bản đi còn sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Về tiếp nhận, bảo quản tài liệu: Tài liệu tiếp nhận của các xã cũ hiện vẫn bảo quản theo từng bó, chưa được chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu và số hóa

- Số hóa hồ sơ: Đối với hồ sơ trực tuyến công chức tiếp nhận hồ sơ thực hiện thừa bước ký số hồ sơ đầu vào, chưa thực hiện cấp kết quả điện tử theo quy định. Vẫn còn tình trạng phát sinh giấy tờ ngoài quy định; quy trình giải quyết giữa quy trình điện tử và quy trình giải quyết trên hồ giấy chưa thống nhất (hồ sơ lĩnh vực đất đai).

- Một số Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành cũng chưa cung cấp, chưa hoàn thiện các chức năng cần thiết thống kê số hóa hồ sơ, thống kê hồ sơ theo mức độ DVC trực tuyến.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công một số dự án còn chậm.

IV: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NĂM QUÝ IV NĂM 2026

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch UBND xã giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách thủ tục hành chính: kiểm soát TTHC; thực hiện rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền; xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua rà soát; công khai TTHC; phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước hạn và đúng hạn, giảm hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn; phấn đấu 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết được số hoá đảm bảo thành phần hồ sơ và file kết quả đính kèm...

4. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm tỷ lệ 100% văn bản đi, đến được ký số điện tử; lập hồ sơ công việc đảm bảo về thời gian bảo quản, khắc phục những tồn tại hạn chế Đoàn kiểm tra thành phố đã nêu tại Thông báo kết luận số 761/TB-ĐKT .

6. Xây dựng, triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026.

7. Rà soát, cập nhật bổ sung hoặc điều chỉnh thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức thành phố, đồng bộ dữ liệu về cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo theo quy định.

8. Tập trung tăng cường các biện pháp tăng thu, giảm chi thường xuyên; tăng cường chống tiêu cực, tham nhũng trong việc sử dụng tài chính công.

9. Duy trì nghiêm nền nếp tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND xã; nâng cao tỷ lệ giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, không để phát sinh đơn thư tồn đọng vượt cấp.

10. Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tiêu chí đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ, gắn với thi đua, khen thưởng khuyến khích đổi mới, sáng tạo, sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác CCHC.

11. Tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đối với tất cả các thủ tục hành chính được công bố theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước quý III, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Cát